

Vận dụng một số lí thuyết lịch sự để dạy phép lịch sự cho học sinh lớp 2 qua môn Tiếng Việt

Lê Dinh Dinh*, Phan Thị Thanh Thúy*

*ThS. Trường Đại học Phú Yên

Received: 12/12/2023; Accepted: 21/12/2023; Published: 27/12/2023

Abstract: Cultural communication requires many factors, among which politeness is indispensable. Politeness becomes the standard of communication everywhere, every culture, every country. A polite person always receives sympathetic looks and respect from everyone. Therefore, children need to be educated about politeness and good behavior when communicating with others. This article briefly presents some politeness theories, related to their application in teaching politeness to 2nd grade students through Vietnamese.

Keywords: Politeness theory, politeness, application in teaching

1. Đặt vấn đề

Con người luôn sống trong các quan hệ xã hội đa dạng, phức tạp. Để duy trì tốt các mối quan hệ này, mỗi người cần phải có cách cư xử đúng đắn, lịch sự, không làm nguy hại đến thể diện của đối tác trong quá trình tiếp xúc. Lịch sự trở thành chuẩn mực giao tiếp ở mọi nơi, mọi nền văn hóa, mọi quốc gia. Nhà nghiên cứu ngữ dụng học Đỗ Hữu Châu nêu: “Lịch sự là hiện tượng có tính phổ quát đối với mọi xã hội trong mọi lĩnh vực tương tác. Không lịch sự thì cuộc sống dường như không chịu đựng nổi”. Do đó, việc dạy phép lịch sự cho học sinh được chương trình giáo dục phổ thông quan tâm từ những lớp đầu cấp tiểu học. Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi đề cập đến vấn đề vận dụng một số lí thuyết lịch sự để dạy phép lịch sự cho HS lớp 2 qua môn Tiếng Việt.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số lí thuyết lịch sự

Vấn đề lịch sự đã được nhiều tác giả nghiên cứu từ nhiều góc độ khác nhau. Bài viết trình bày ngắn gọn quan điểm của bốn nhà nghiên cứu: R. Lakoff, G. N. Leech, P. Brown và S. Levinson.

2.1.1. Quan điểm về lịch sự của R. Lakoff

Khi bàn về lịch sự, Lakoff đã đưa ra ba loại quy tắc lịch sự:

- Quy tắc lịch sự quy thức: Đó là quy tắc không được áp đặt. Tính áp đặt trong tương tác được thể hiện ở sự ngăn cản người nghe không được hành động theo ý muốn của mình, còn không áp đặt nghĩa là không ngăn cản sự hành động theo ý muốn của người nghe, không dò tìm quan điểm riêng tư, tránh động chạm tới những gì thuộc về riêng tư cá nhân như: gia đình, công việc, thói quen...; tránh sử dụng

ngôn ngữ có xu hướng xúc phạm tới thể diện người nghe. Thể hiện lịch sự trong giao tiếp theo nguyên tắc này là người nói sẽ tránh sử dụng những hành vi ngôn ngữ có tính áp đặt hoặc sử dụng những giải pháp có giá trị làm giảm bớt sự áp đặt trong lời nói của mình... Do vậy, lịch sự quy thức có tính phi cá nhân (impersonal).

- Quy tắc lịch sự có tính phi quy thức: Đó là quy tắc dành cho người đối thoại sự lựa chọn. Quy tắc này phù hợp với ngữ cảnh giao tiếp mà ở đó các đối ngôn có sự ngang bằng về quyền lực và địa vị xã hội nhưng không gắn nhau về quan hệ xã hội (không quen biết hoặc thân thiết). Để người nghe nhận ra ý định của mình và đi theo quan điểm ấy thì người nói sẽ đề xuất vấn đề theo cách thức gián tiếp, nghĩa là phải nói đường vòng, phải sử dụng những lối nói rào đón (hedges) hoặc theo lối nói hàm ẩn. Trong tình huống phải sử dụng những phát ngôn mang tính áp đặt đối với người nghe thì người nói sẽ sử dụng cách nói mơ hồ về mặt ngữ dụng.

- Quy tắc về phép lịch sự bạn bè hay thân tình: Đó là quy tắc khuyến khích tình cảm bạn bè. Quy tắc này thích hợp với những mối quan hệ bạn bè gần gũi hoặc thực sự thân mật với nhau. Trái ngược với phép lịch sự phi quy thức, nguyên tắc chi phối ở đây không phải là chỉ dừng ở chỗ tỏ ra quan tâm thực sự đến nhau mà còn phải tỏ ra săn sóc nhau, tin cậy nhau “bằng cách thổ lộ hết tâm can đối với nhau”, bộc lộ hết mọi chi tiết của cuộc sống, kinh nghiệm, cảm xúc... của mỗi người đối với nhau.

2.1.2. Quan điểm lịch sự của G. Leech

Quan điểm lịch sự của G. Leech thể hiện ở một siêu quy tắc. Đó là: hãy giảm thiểu biểu hiện của

những niềm tin không lịch sự, hãy tăng tối đa niềm tin của lịch sự. Nguyên tắc lịch sự của G.Leech được cụ thể hóa bằng 6 phương châm: Khéo léo (giảm thiểu tổn thất cho người; tăng tối đa lợi ích cho người), hào hiệp (giảm thiểu lợi ích cho ta, tăng tối đa tổn thất cho ta), tán thưởng (giảm thiểu sự chê bai đối với người, tăng tối đa khen ngợi người), khiêm tốn (giảm thiểu khen ngợi ta, tăng tối đa sự chê bai ta), tán đồng (giảm thiểu sự bất đồng giữa ta và người, tăng tối đa sự đồng ý giữa ta và người) và cảm thông (giảm thiểu ác cảm giữa ta và người, tăng tối đa thiện cảm giữa người và ta).

2.1.3. Quan điểm lịch sự của Brown và Levinson

Các chiến lược lịch sự của Brown và Levinson gồm: 15 chiến lược cho phép lịch sự tích cực, 10 chiến lược cho phép lịch sự tiêu cực và 15 chiến lược cho phép lịch sự đe dọa thể diện (FTA) bằng lối nói gián tiếp.

- 15 chiến lược cho phép lịch sự tích cực: Bày tỏ cho người nghe sự chú ý của mình đối với người nghe; nói quá, thể hiện sự tán dương, thiện cảm của mình đối với người nghe; gia tăng sự quan tâm của mình đối với người nghe; sử dụng những dấu hiệu báo hiệu mình cùng nhóm với người nghe; tìm kiếm sự tán đồng; tránh sự bất đồng; nêu ra những lẽ thường; nói đùa, nói vui; quan tâm tới sở thích của người nghe; mời, hứa hẹn; tỏ ra lạc quan; lối kéo người nghe cùng làm chung với mình một việc nào đó; nêu ra lý do của hành động; đòi hỏi sự có đi có lại; trao tặng cho người nghe cái gì đó.

- 10 chiến lược cho phép lịch sự tiêu cực: Dùng lối nói gián tiếp đã thành quy ước; dùng các yếu tố rào đón; tỏ ra bi quan; giảm thiểu sự áp đặt; tỏ ra kính trọng; xin lỗi; phi cá nhân hoá cả người nói và người nghe, tức là dùng những diễn ngôn phiếm chỉ, không có chủ thể rõ ràng; trình bày sự đe dọa thể diện như một quy tắc chung; định danh hoá; bày tỏ bằng lời nói thẳng rằng mình mang ơn người nghe hoặc nói thẳng ra rằng người nghe không phải chịu ơn mình vì mình đã giúp người nghe.

- 15 chiến lược thể diện FTA bằng lối nói gián tiếp: Dùng lối nói gợi ý bóng bẩy; tiền giả định; đưa ra những chỉ dẫn; nói giảm; nói quá; dùng lối nói trùng ngôn; dùng lối nói trái ngược; hãy tỏ ra hài hước; dùng ẩn dụ; dùng các câu hỏi tu từ; hãy dùng lối nói nhiều nghĩa; hãy dùng lối nói mơ hồ; hãy dùng lối nói khái quát hoá; thay đổi người nhận; dùng lối nói tình lược.

Lịch sự mang tính phổ quát đối với mọi xã hội và trong quan hệ con người, do đó dân tộc nào, xã hội

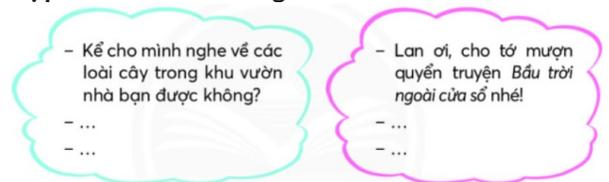
nào cũng phải quan tâm tới vấn đề lịch sự, tôn trọng lẫn nhau trong giao tiếp. Lý thuyết về lịch sự của các tác giả trên có sức thuyết phục, có tính nhất quán, được vận dụng rộng rãi và có hiệu quả. Tuy nhiên, mỗi quốc gia, mỗi xã hội đều có một nền văn hoá đặc trưng, một lối sống riêng nên khi áp dụng cơ sở lý thuyết lịch sự này vào nghiên cứu ngôn ngữ ở một xã hội bất kỳ, cần phải có những biện pháp, những phương tiện riêng cho phù hợp. Đặc biệt đối với học sinh tiểu học, các em còn nhỏ tuổi nhưng cũng phải mở rộng giao tiếp xã hội, hơn nữa đang cần được xây dựng nền tảng văn hóa giao tiếp để định hướng cho sự phát triển nhân cách nên rất cần được tiếp cận, tìm hiểu, thực hành giao tiếp lịch sự.

2.2. Vận dụng trong dạy học phép lịch sự cho học sinh lớp 2 qua môn Tiếng Việt

2.2.1. Vận dụng quy tắc của Lakoff

Ví dụ, trong dạy học bài tập nói và đáp lời đề nghị, lời đồng ý [3]:

Cùng bạn đóng vai, nói và đáp lời đồng ý phù hợp với mỗi tình huống.



Với bài tập này, giáo viên có thể vận dụng quy tắc không được áp đặt của Lakoff. Khi đưa ra yêu cầu, đề nghị trong giao tiếp học sinh cần tránh buộc người đối thoại phải làm điều người ta không muốn hoặc làm người đối thoại bị chi phối điều người ta đang làm hay đang nghĩ tới. Do vậy, cần sử dụng những từ ngữ làm “mềm hóa” lời đề nghị.

Tình huống 1, có thể thay lời đề nghị “Kể cho mình nghe về các loài cây trong khu vườn nhà bạn được không?” bằng lời đề nghị “*Bạn vui lòng* kể cho mình nghe về các loài cây trong khu vườn nhà bạn được không?” từ “*vui lòng*” dành cho người đối thoại sự lựa chọn, thể hiện tính lịch sự khi yêu cầu đề nghị. (Đáp: Được chứ! Vườn nhà mình có rất nhiều loài cây như táo, bưởi, ổi,... Mẹ mình còn trồng thêm các loại rau như su hào, cải bắp, rau cải,... nữa.)

Tình huống 2, có thể thay lời đề nghị: “Lan ơi, cho tớ mượn quyển truyện *Bầu trời ngoài cửa sổ* nhé!” bằng cách nói rào đón hoặc nói theo lối nói hàm ẩn, ví dụ: “Lan ơi, *tớ* nghe mọi người bảo, *cậu* có quyển truyện *Bầu trời ngoài cửa sổ* rất hay, *cậu* cho *tớ* xem cùng với nhé!” (Đáp: Được chứ, *mai* *tớ* đem đi cho *cậu* mượn nhé!).

Tuy nhiên, trong trường hợp là bạn bè thân thiết thì cần sử dụng quy tắc *khuyến khích tình cảm bạn bè*. Để thực hiện quy tắc này, học sinh cần giao tiếp chân tình, thân mật với những người được coi là thân thiết, tránh sự khách sáo khi nói vòng vo, gián tiếp. Ví dụ, thay vì cách nói “*Làm ơn cho tớ mượn quyển truyện Bầu trời ngoài cửa sổ nhé!*” thì sẽ nói “*Cho tớ mượn quyển truyện Bầu trời ngoài cửa sổ nhé!*”

2.2.2. Vận dụng các phương châm lịch sự của Leech

- *Phương châm khéo léo*: Khi giao tiếp cần phải giảm thiểu tổn thất cho người, ví dụ trong bài tập [3]: Cùng bạn đóng vai, nói và đáp lời cảm ơn trong từng trường hợp: a) Bạn cho em mượn bút. b) Bà tặng em một quyển truyện tranh rất đẹp. Trong tình huống a) “*Tớ mượn cây bút của cậu chỉ một lát thôi!*”. “*Minh cho bạn mượn cây bút này!*”. “*Cảm ơn bạn nhé! Minh sẽ dùng cẩn thận!*”. Việc dùng cụm từ “*chỉ một lát thôi*” “*dùng cẩn thận*” làm người cho mượn bút không cảm thấy bị tổn thất, an tâm khi cho mượn. Trong tình huống b) “*Quyển truyện tranh này tuyệt quá bà ạ!*”. “*Bà tặng cháu quyển truyện tranh này!*”. “*Cháu cảm ơn bà ạ! Tranh vẽ trong truyện đẹp quá bà ạ!*”. Lời thoại: “*Quyển truyện tranh này tuyệt quá bà ạ!*”, người nói không đưa ra lời trực tiếp xin mà khéo léo dùng ẩn ý “*cháu rất thích và cháu muốn được sở hữu nó*”. Cũng theo chương châm này, khi giao tiếp học sinh cần tránh nói năng thô lỗ mà phải lễ phép, nhã nhặn, sử dụng kính ngữ khi nói với người ở vai giao tiếp trên.

- *Phương châm tán thưởng*: Để thực hiện phương châm này, khi giao tiếp, học sinh cần giảm thiểu sự chê bai đối với người, ví dụ trong bài tập tình huống [3] cùng bạn đóng vai bố, mẹ và Mai để: a) Nói và đáp lời để bày tỏ sự ngạc nhiên khi thấy Mai quét nhà rất sạch. b) Nói và đáp lời khen ngợi khi Mai giúp mẹ nhặt rau, dọn bát đĩa. Trong tình huống a) Bố: “*Chao ôi, con gái bố quét nhà sạch quá!*” /Mai: “*Con cảm ơn bố. Nhờ bố dạy con quét nhà đấy ạ*”. Tránh trường hợp chê bai trong tình huống trên như: “*Con quét nhà sạch thật đấy nhưng quét còn chậm nhé.*” Trong tình huống b) Mẹ: “*Con gái mẹ ngoan quá! Con đã biết giúp mẹ nhặt rau và dọn bát đĩa rồi!*” / Mai: “*Con cảm ơn mẹ. Sau này, con sẽ giúp đỡ mẹ nhiều việc nhà hơn ạ.*”

2.2.3. Vận dụng các phương châm lịch sự của G.Leech

Ví dụ trong các tình huống sau [3] cùng bạn đóng vai, nói và đáp lời xin lỗi trong từng trường hợp: a) Trong lúc đùa nghịch, em làm một bạn bị ngã. b)

Em lỡ tay làm đổ ấm pha trà của ông bà. GV có thể hướng dẫn HS vận dụng phương châm: Khéo léo (giảm thiểu tổn thất cho người; tăng tối đa lợi ích cho người), hào hiệp (giảm thiểu lợi ích cho ta, tăng tối đa tổn thất cho ta). Tình huống a) “*Tớ xin lỗi, tớ vô ý quá! Cậu có sao không?*”/ “*Tớ không sao.*” Tình huống b) “*Cháu xin lỗi ông bà, cháu lỡ tay làm đổ ấm pha trà.*”/ “*Không sao, nhớ cẩn thận hơn cháu nhé!*”.

2.2.4. Vận dụng quan điểm lịch sự của Brown và Levinson

Theo quan điểm này, khi giao tiếp, HS cần thực hiện hành vi tôn vinh thể diện như khen ngợi, cảm ơn, mời, tán dương... ví dụ, bài tập tình huống nói và đáp lời cảm ơn [3] đóng vai, nói và đáp lời cảm ơn phù hợp với từng tình huống: a) Bà kể cho em nghe một câu chuyện thú vị. b) Bạn cho em mượn một tập thơ viết về quê hương. Tình huống a) Cháu: “*Câu chuyện hay quá ạ! Cháu cảm ơn bà đã dành thời gian kể chuyện cho cháu nghe.*”/ Bà: “*Nếu cháu thích, sau này bà sẽ kể cho cháu nghe nhiều chuyện hơn nữa nhé!*”. Tình huống b) Em: “*Tập thơ này có nhiều bài thơ hay quá! Cảm ơn cậu đã cho tớ mượn nhé!*”/ Bạn: “*Không có gì, cậu thích là được rồi.*” Cách giao tiếp trên thể hiện sự tán dương, thiện cảm của người nói đối với người nghe; gia tăng sự quan tâm của người nói đối với người nghe.

3. Kết luận

Các quy tắc, phương châm, hành vi thể hiện phép lịch sự rất phong phú và được thể hiện qua rất nhiều chiến lược giao tiếp. Tuy nhiên, học sinh lớp 2 chưa cần và chưa thể thực hiện tất cả các chiến lược đó. Vì có những chiến lược nếu không hiểu rõ bản chất và không được vận dụng một cách phù hợp sẽ làm mất đi sự hồn nhiên của các em khi giao tiếp, thậm chí có thể làm sai lạc, méo mó nhân cách của các em sau này. Muốn giao tiếp có văn hóa phải hiểu biết và tuân thủ các quy tắc, phương châm lịch sự. Tuy nhiên, tất cả phải được thực hiện một cách chân thành, trên cơ sở quan tâm đến tình cảm, tới thể diện của người khác và của chính mình./

Tài liệu tham khảo

1. Đỗ Hữu Châu (2001), *Đại cương ngôn ngữ học - Ngữ dụng học*, NXB Giáo dục, Hà Nội, t.II, tr.260-261.

2. Nguyễn Quang (2004), *Một số vấn đề giao tiếp nội văn hóa và giao văn hóa*, NXB. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

3. Sách giáo khoa *Tiếng Việt 2*, tập 1, tập 2, Chân trời sáng tạo, NXB. Giáo dục Việt Nam.